

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 66/2019/HSST

Ngày: 29/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.

- Các hội thẩm nhân dân : 1/ Ông: **Lê Văn Tám, cán bộ hưu trí.**

2/ Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy, P.HT Trường THPT**

Độc Bình Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**, Thư ký TAND thị xã Cai Lay.

- Đại diện VKSND thị xã Cai Lay: ông **Nguyễn T2 Quốc Vương -KSV.**

Ngày 29/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/HSST ngày 23/10/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 14/11/2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày 16/5/1997.

- Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không,

- Trình độ học vấn: 5/12.

- Con ông Huỳnh Văn T1 (đã chết) và bà Võ Thị Phụng E, sinh 1975.

- Vợ, con: Chưa.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 21/02 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, thị xã Cai Lay áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 21/02/2019 đến ngày 21/5/2019 (Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 21/02/2019).

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/5/2019 đến nay, bị tạm giữ trước đó từ ngày 08/8/2017 đến ngày 09/8/2017.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Huyền T2, sinh ngày 08/01/2005.(vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của chị T2 là bà Phan Thị B, sinh 1970.(vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp D, xã B, thị xã C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/8/2017, Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn Tiến, sinh năm 2000, Võ Văn Hữu, sinh năm 2003, Nguyễn Thanh Hiền, sinh năm 2003, Nguyễn Vĩ Khang, sinh năm 2000, Trần Văn Luân, sinh năm 2001 và Phạm Ngọc Hiếu, sinh năm 2000 tổ chức uống rượu tại nhà T thuộc Ấp A, xã B, thị xã C, Tiền Giang, Tiến có chụp ảnh tiệc rượu đăng trên mạng xã hội

Facebook. Nguyễn Thị Huyền T2, sinh ngày 08/01/2005 nhìn thấy và tham gia bình luận. Thấy vậy, Tiến nhắn tin rủ T2 tham gia cùng. T2 đồng ý nên Tiến điều khiển xe mô tô đến chở T2 về nhà cùng tham gia tiệc rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T và cả nhóm đi nhậu tiếp nhưng Khang và Hữu đã say rượu nên ngủ lại nhà bà nội T là bà Lê Thị Bé Em (02 nhà liền kề). Đến 20 giờ thì T và nhóm bạn nhậu xong và ra về. T, Tiến và T2 về nhà bà Bé Em để ngủ. Tại đây, T và T2 ngủ chung giường ở gian nhà trước còn Tiến vào ngủ chung giường với Hữu và Khang ở gian nhà sau. T và T2 ngủ đến khoảng 23 giờ thì thức dậy. T ôm hôn và xin T2 cho giao cấu thì T2 đồng ý. T và T2 giao cấu với nhau 01 lần rồi ngủ đến sáng. Sự việc bị gia đình T2 phát hiện và trình báo Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 quần kaki ngắn màu xanh, lưng xanh xám có 02 túi phía sau màu xanh xám, 02 túi phía trước trong màu trắng; 01 áo thun màu xám dài tay có chữ UMAD; 01 áo ngực bằng vải màu trắng đã cũ; 01 quần lót màu xám, lưng quần màu xanh lơ.

Kết luận giám định số 31-2017/TD ngày 08/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Màng trinh dẫn, vết rách cũ chưa tới chân màng trinh, khoảng vị trí 5 giờ và 9 giờ.

Kết luận giám định số 963/C54B ngày 27/4/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh kết luận: mẫu lông, tóc thu tại hiện trường là lông, tóc người phân tích các mẫu AND từ các mẫu lông, tóc này cho kiểu gen hoàn chỉnh của một nữ giới và trùng với kiểu gen của Nguyễn Thị Huyền T2, không phát hiện tình trùng người dính trên chiếc quần lót thu của Huỳnh Văn T và chiếc quần jean ngắn, áo thun và áo ngực của Nguyễn Thị Huyền T2. Trên chiếc quần lót thu của Huỳnh Văn T và chiếc quần jean ngắn, áo thun và áo ngực của Nguyễn Thị Huyền T2 có dính tế bào người, không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh từ các mẫu tế bào này do mẫu kém nên không truy nguyên được cá thể.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy còn tạm giữ: 01 quần kaki ngắn màu xanh, lưng xanh xám có 02 túi phía sau màu xanh, 02 túi phía trước trong màu trắng; 01 áo thun màu xám dài tay có chữ UMAD; 01 áo ngực màu trắng bằng vải đã cũ và 01 quần lót màu xám, lưng quần màu xanh lơ và đã chuyển cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy chờ xử lý (biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu Huỳnh Văn T bồi thường và cũng không có yêu cầu nào khác.

Đối với việc Huỳnh Văn T sử dụng trái phép chất ma túy, T khai nguồn gốc ma túy do bạn bè cho sử dụng chung nhưng không nhớ rõ là ai. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSTXCL ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên, những người tham gia tố tụng khác vẫn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội đã phân tích T chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi và xử phạt bị cáo mức án từ 07 – 08 năm tù; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 quần kaki ngắn màu

xanh, lưng xanh xám có 02 túi phía sau màu xanh, 02 túi phía trước trong màu trắng; 01 áo thun màu xám dài tay có chữ UMAD; 01 áo ngực màu trắng bằng vải đã cũ và 01 quần lót màu xám, lưng quần màu xanh lơ. Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên cũng như của Tòa án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Huỳnh Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Huyền T2 vào khoảng 23 giờ ngày 07/8/2017 tại nhà bà nội bị cáo tại Ấp A, xã B, thị xã C. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai người bị hại, đại diện hợp pháp người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, bị cáo lại giao cấu với người bị hại dưới 13 tuổi. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội cáo bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ vì muốn thỏa mãn dục vọng bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật, lợi dụng sự nhận thức về mặt tâm sinh lý còn hạn chế của người bị hại để thực hiện hành vi giao cấu, hành vi này không những xâm phạm đến sức khỏe, sự phát triển tâm sinh lý bình thường, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại, gia đình người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi giao cấu với trẻ em là trái với đạo đức xã hội và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn ham muốn dục vọng cá nhân thấp hèn. Song, việc phạm tội của bị cáo cũng có 01 phần lỗi của người bị hại. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với T chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt sống có ích cho xã hội đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 quần kaki ngắn màu xanh, lưng xanh xám có 02 túi phía sau màu xanh xám, 02 túi phía trước trong màu trắng; 01 áo thun màu xám dài tay có chữ UMAD; 01 áo ngực bằng vải màu trắng đã cũ; 01 quần lót màu xám, lưng quần màu xanh lơ do không còn giá trị sử dụng.

Từ những nhận định trên, ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử: Phạt bị cáo **Huỳnh Văn T 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù T từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là 13/5/2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/8/2017 đến ngày 09/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần kaki ngắn màu xanh, lưng xanh xám có 02 túi phía sau màu xanh xám, 02 túi phía trước trong màu trắng; 01 áo thun màu xám dài tay có chữ UMAD; 01 áo ngực bằng vải màu trắng đã cũ; 01 quần lót màu xám, lưng quần màu xanh lơ (biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2019).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm, người bị hại, đại diện hợp pháp người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

/)/ ời nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND . TXCL
- Chi cục THADS.TXCL
- Người tham gia TT
- Lưu.

Bùi Thanh Giảng